

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2000 /TCT-QLRR

V/v giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2021

CỤC THUẾ TỈNH HÒA BÌNH

DEN Số: 4311
Ngày 11/6/2021.

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
Ngày 17/05/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/7/2021.

Tổng cục Thuế giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 31/2021/TT-BTC và đề nghị các Cục Thuế khẩn trương tuyên truyền, phổ biến, thông báo cho cán bộ thuế và người nộp thuế trên địa bàn biết.

(Chi tiết nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế kịp thời tổng hợp, phản ánh về Tổng cục Thuế để được nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Vụ/đơn vị (TTKT, KK, DNL, DNNCN, QLN, CNTT, TVQT, PC, TTHT, CC);
- Lưu: VT, QLRR. MY 62

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Chí Hùng

Phụ lục

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI CỦA THÔNG TƯ SỐ 31/2021/TT-BTC NGÀY 17 THÁNG 5 NĂM 2021 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH VỀ ÁP DỤNG QUẢN LÝ RỦI RO TRONG QUẢN LÝ THUẾ

(Kèm theo công văn số 2000/TCT-QLRR ngày 09 / 6 /2021 của Tổng cục Thuế)

Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế được Bộ Tài chính ban hành ngày 17/5/2021 có nhiều quy định thay đổi về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế so với quy định tại Thông tư số 204/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 (Thông tư số 204/2015/TT-BTC). Cụ thể như sau:

1. Về hiệu lực áp dụng

Thông tư số 31/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/07/2021 thay thế Thông tư số 204/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

2. Các nội dung mới của Thông tư số 31/2021/TT-BTC so với Thông tư số 204/2015/TT-BTC.

2.1 Về nguyên tắc quản lý rủi ro

Bổ sung một số nguyên tắc quản lý rủi ro (Điều 4 Thông tư số 31/2021/TT-BTC):

* **Điểm mới:** Việc đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro người nộp thuế được thực hiện tự động, định kỳ, theo một hoặc kết hợp các phương pháp quy định tại Thông tư này trên cơ sở các quy định của pháp luật, các quy trình, biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế, dựa trên phân đoạn người nộp thuế, các tiêu chí quy định tại Thông tư và cơ sở dữ liệu về người nộp thuế.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này. Việc đánh giá tự động và theo một hoặc kết hợp các phương pháp (chấm điểm, học máy, xếp hạng theo danh mục) giúp việc đánh giá linh hoạt, tăng độ chính xác. Ngoài ra, quy định việc đánh giá phải dựa trên phân đoạn người nộp thuế để đảm bảo người nộp thuế có đặc thù đồng nhất (địa bàn, quy mô, loại hình...) cùng được đánh giá theo các nhóm tiêu chí và các biện pháp quản lý phù hợp.

* **Điểm mới:** Xây dựng kế hoạch nâng cao tuân thủ tổng thể phù hợp với nguồn lực của cơ quan thuế dựa trên kết quả phân tích bản chất hành vi, nguyên nhân và quy mô của mỗi mức độ tuân thủ pháp luật thuế, mức độ rủi ro

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung nhằm đảm bảo các biện pháp nâng cao

tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế được thực hiện một cách tổng quát và thống nhất.

* **Điểm mới:** Công chức thuế được miễn trừ trách nhiệm cá nhân khi đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy định tại Thông tư này và các quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cán bộ thuế trong trường hợp xảy ra vi phạm pháp luật về thuế.

* **Điểm mới:** Khi ứng dụng gấp sự cố hoặc chưa đáp ứng yêu cầu áp dụng quản lý rủi ro và xử lý khi có thay đổi thông tin dẫn đến thay đổi kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế mà ứng dụng quản lý rủi ro chưa tự động điều chỉnh mức độ tuân thủ và mức độ rủi ro thì việc điều chỉnh được thực hiện thủ công bằng phê duyệt của người có thẩm quyền.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung để đảm bảo tính linh hoạt trong quá trình quản lý rủi ro, khi ứng dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế gấp sự cố hoặc chưa đến kỳ đánh giá hoặc thông tin chưa kịp thời cập nhật vào hệ thống đồng thời tận dụng được kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý của cán bộ thuế.

2.2 Về phương pháp đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế

* **Điểm mới:** Bổ sung điều (Điều 5) quy định về phương pháp đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế và bổ sung phương pháp học máy bên cạnh phương pháp chấm điểm và phân loại theo điểm và phương pháp xếp hạng theo danh mục.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này.

2.3 Về thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro

* **Điểm mới:** Thông tư đã kết cấu lại theo ba (03) mục như sau:

- *Thứ nhất* là thông tin quản lý rủi ro (Điều 7 Thông tư số 31/2021/TT-BTC).

- *Thứ hai* là nguồn thông tin, hình thức thu thập thông tin và xử lý thông tin (Điều 8 Thông tư số 31/2021/TT-BTC).

- *Thứ ba* là ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý rủi ro (Điều 9 Thông tư số 31/2021/TT-BTC).

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC (từ Điều 8 đến Điều 12) hướng dẫn việc thu thập thông tin ở mỗi cơ quan ban ngành khác nhau trong một điều và đều hướng dẫn về thông tin thu thập, hình thức thu thập thông tin và việc

xử lý thông tin dẫn tới trùng lặp ở các điều này, đồng thời việc liệt kê thông tin như vậy có thể chưa bao quát được hết các thông tin phát sinh theo thời gian.

2.4 Tiêu chí, chỉ số

*** Điểm mới:**

- Quy định các tiêu chí đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro người nộp thuế trong Thông tư (tại các Phụ lục I, II, III) đảm bảo tính công khai, minh bạch trong đánh giá người nộp thuế, đồng thời cũng để người nộp thuế tự so chiếu các tiêu chí đánh giá để hoàn thiện, từ đó nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế.

- Cơ quan thuế (Tổng cục Thuế) có trách nhiệm ban hành các chỉ số tiêu chí để đảm bảo linh hoạt, chủ động trong việc điều chỉnh các chỉ số tiêu chí cho phù hợp với thực tế quản lý thuế trong từng thời kỳ.

- Đơn vị Quản lý rủi ro có trách nhiệm quản lý bộ chỉ số tiêu chí do Tổng cục trưởng ban hành; theo dõi, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các chỉ số tiêu chí đáp ứng yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chỉ quy định điều kiện đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; các bộ chỉ số đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, đánh giá rủi ro về người nộp thuế do Tổng cục Thuế xây dựng, trình Bộ Tài chính ban hành.

2.5 Các mức độ tuân thủ pháp luật thuế, rủi ro người nộp thuế

(1) Mức độ tuân thủ pháp luật thuế (4 mức độ):

- Mức 1: Tuân thủ cao.
- Mức 2: Tuân thủ trung bình.
- Mức 3: Tuân thủ thấp.
- Mức 4: Không tuân thủ.

*** Điểm mới:** Bổ sung mức 4 để phù hợp theo tiếp cận của OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) với 4 tầng của mô hình tuân thủ¹ tương ứng 4 mức độ tuân thủ - là mô hình đã được áp dụng ở Cơ quan thuế của nhiều quốc gia.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC quy định 03 mức độ tuân thủ pháp luật thuế là mức tuân thủ tốt, tuân thủ trung bình và tuân thủ thấp.

¹ Tầng thứ nhất - người nộp thuế sẵn sàng tuân thủ; cơ quan thuế sẽ tạo điều kiện thuận lợi. Tầng thứ hai - người nộp thuế cố gắng tuân thủ nhưng không phải lúc nào cũng thành công; sẽ được cơ quan thuế hỗ trợ để tuân thủ. Tầng thứ ba - người nộp thuế không muốn tuân thủ nhưng sẽ tuân thủ nếu cơ quan thuế quan tâm; cơ quan thuế sẽ thực hiện ngăn chặn thông qua các biện pháp phát hiện vi phạm. Tầng thứ tư - người nộp thuế cố tình không tuân thủ; cơ quan thuế áp dụng toàn bộ quyền lực theo pháp luật

(2) Phân loại rủi ro người nộp thuế là doanh nghiệp theo 5 hạng:

- Hạng 1: Người nộp thuế rủi ro rất thấp.
- Hạng 2: Người nộp thuế rủi ro thấp.
- Hạng 3: Người nộp thuế rủi ro trung bình.
- Hạng 4: Người nộp thuế rủi ro cao.
- Hạng 5: Người nộp thuế rủi ro rất cao.

* **Điểm mới:** Bỏ hạng 6 (người nộp thuế thành lập dưới 12 tháng), sẽ phân loại, giám sát riêng phù hợp với yêu cầu của từng nghiệp vụ khi thực hiện đánh giá rủi ro.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC quy định 6 hạng.

(3) Phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế theo 3 mức:

- Rủi ro cao.
- Rủi ro trung bình.
- Rủi ro thấp.

* **Điểm mới:** Quy định thống nhất việc phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế thành ba mức rủi ro.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này, mỗi nghiệp vụ quản lý thuế được phân loại theo các mức độ rủi ro của người nộp thuế khác nhau.

2.6 Đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế trong quản lý thuế

* **Điểm mới:** Bổ sung việc đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế là cá nhân.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC quy định đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế là doanh nghiệp. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung để đảm bảo việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế bao quát được tất cả người nộp thuế.

* **Điểm mới:** Người nộp thuế được xem xét đánh giá theo thứ tự từ đánh giá tuân thủ pháp luật thuế đến đánh giá rủi ro tổng thể người nộp thuế, và theo yêu cầu công tác quản lý thuế trong từng thời kỳ, người nộp thuế là doanh nghiệp thuộc các mức rủi ro có thể tiếp tục được phân loại rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế. Trong đó, kết quả phân tích rủi ro mang tính kế thừa, kết quả đánh giá ở khâu trước là một phần của tiêu chí đánh giá ở khâu sau.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa quy định rõ việc kế thừa kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và phân loại rủi ro người nộp thuế.

2.7 Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế

* **Điểm mới:** Người nộp thuế thuộc các mức độ tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro được áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế tương ứng.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa quy định cụ thể các biện pháp nghiệp vụ tương ứng với từng mức độ rủi ro.

* **Điểm mới:** Bổ sung quy định về trường hợp có thông tin nghi ngờ hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, qua đơn thư tố cáo, qua thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều tra, thủ trưởng cơ quan thuế quyết định thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra, thay đổi biện pháp quản lý thuế khác theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (Điều 13 Thông tư số 31/2021/TT-BTC).

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa quy định. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung đảm bảo sự linh hoạt trong xử lý trường hợp có thông tin nghi ngờ hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, qua đơn thư tố cáo, qua thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều tra.

(1) **Các biện pháp nâng cao tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế (Điều 14 Thông tư số 31/2021/TT-BTC):**

* **Điểm mới:** Quy định các biện pháp quản lý thuế đối với từng mức độ tuân thủ như sau:

- Đối với trường hợp tuân thủ cao: đưa vào danh sách xem xét, lựa chọn tuyên dương, khen thưởng người nộp thuế tuân thủ pháp luật thuế.

- Đối với các trường hợp cần nâng cao tuân thủ:

- + Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, các đại lý thuế để triển khai các biện pháp hỗ trợ người nộp thuế thực hiện các thủ tục về thuế; tổ chức các chương trình tiếp xúc với người nộp thuế, hội nghị đối thoại, hội thảo, đào tạo giúp người nộp thuế thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ thuế;

- + Nghiên cứu sửa đổi chính sách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, triển khai các biện pháp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ thông tin để việc kê khai, nộp thuế được thuận tiện, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ cho người nộp thuế;

- + Được phân loại rủi ro và áp dụng các biện pháp quản lý thuế đối với các mức rủi ro người nộp thuế.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa quy định. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung để thực hiện mục tiêu nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế, bên cạnh các biện pháp mang tính xử lý và chế tài xử phạt thì cơ quan thuế cần áp dụng các biện pháp mang tính khuyến khích, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước một cách thuận tiện và giảm thiểu chi phí nhất.

(2) Quy định về áp dụng quản lý rủi ro đối với người nộp thuế là cá nhân

* **Điểm mới:** Bổ sung các biện pháp ứng xử của cơ quan thuế đối với từng mức độ rủi ro người nộp thuế là cá nhân theo các khoản thu nhập (Điều 15 Thông tư số 31/2021/TT-BTC), gồm có:

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
- Đối với cá nhân có các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (không bao gồm hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh).
- Đối với cá nhân có các khoản thu liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này.

(3) Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý về đăng ký thuế (Điều 16 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

* **Điểm mới:** Quy định áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý về đăng ký thuế tương ứng với mỗi mức độ rủi ro trong các trường hợp:

- Thay đổi thông tin đăng ký thuế làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
- Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh.
- Chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này.

(4) Áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan quản lý thuế (Điều 17 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

* **Điểm mới:** Quy định về kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan quản lý thuế phải căn cứ vào mức độ rủi ro về thuế:

- Thực hiện phân tích hồ sơ, kiểm tra hồ sơ khai thuế có rủi ro cao;
- Chưa thực hiện kiểm tra đối với hồ sơ khai thuế thuộc loại rủi ro trung bình và rủi ro thấp.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này.

(5) Áp dụng quản lý rủi ro trong hoàn thuế (Điều 18 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

(5a) Phân loại giải quyết hồ sơ hoàn thuế:

* **Điểm mới:**

- Kiểm tra trước hoàn thuế sau: Đối với trường hợp rủi ro cao.

- Qui định thêm trường hợp rủi ro cao không thuộc diện kiểm tra trước hoàn nếu kiểm tra, thanh tra hồ sơ hoàn thuế trước liền kề trong vòng 12 tháng trước không phát hiện hành vi khai sai.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa đưa cụ thể trường hợp người nộp thuế rủi ro cao thuộc diện kiểm tra trước do chưa có Luật điều chỉnh. Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi Luật Quản lý thuế và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 đưa cụ thể trường hợp rủi ro cao thuộc diện kiểm tra trước, do vậy Thông tư số 31/2021 đưa cụ thể trường hợp này.

Ngoài ra, để tránh kiểm tra trước hoàn liên tục đối với doanh nghiệp, Thông tư số 31/2021/TT-BTC có quy định trường hợp để loại trừ; Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa quy định loại trừ trường hợp này.

(5b) Kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế:

* **Điểm mới:** Kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế thực hiện trên cơ sở tổng điểm rủi ro từ cao xuống thấp và trong thời hạn 5 năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế. Cụ thể:

- Kiểm tra, thanh tra trong vòng 1 năm đối với trường hợp rủi ro cao
- Kiểm tra, thanh tra trong vòng 3 năm đối với trường hợp rủi ro trung bình
- Kiểm tra, thanh tra trong vòng 5 năm đối với trường hợp rủi ro thấp.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC quy định:

Kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế căn cứ theo xếp hạng mức độ rủi ro của người nộp thuế và và đảm bảo quy định pháp luật hiện hành (trong vòng 10 năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế). Cụ thể:

- Kiểm tra trong vòng 1 năm đối với trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 41 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP.

- Trường hợp thuộc điểm b khoản 4 Điều 41 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP: Kiểm tra 100% doanh nghiệp rủi ro cao trong thời hạn 60 ngày, 50% doanh nghiệp rủi ro còn lại trong thời hạn 90, 180 ngày.

Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định kiểm tra sau hoàn thuế tính điểm rủi ro từ cao xuống thấp gắn với mỗi hạng rủi ro tạo thuận lợi cho cơ quan thuế chủ động trong kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế của đơn vị.

(6) Áp dụng quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế (Điều 19 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

* **Điểm mới:** Quy định nguyên tắc lựa chọn các trường hợp thanh tra, kiểm tra theo mức độ rủi ro từ cao xuống và số trường hợp được lựa chọn qua phân tích, đánh giá xếp hạng mức độ rủi ro không dưới 90% số lượng trường hợp được thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hàng năm.

Điều chỉnh nội dung về việc xây dựng và thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; Danh sách bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo quy định tại Luật Thanh tra, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, bỏ quy định về “*Danh sách thanh tra yêu cầu đạt tỷ lệ từ 1% đến 2% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động; danh sách kiểm tra đạt tỷ lệ từ 15%-18% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động.*” tại Thông tư số 204/2015/TT-BTC.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC quy định lựa chọn trường hợp thanh tra, kiểm tra đảm bảo theo đánh giá xếp hạng mức độ rủi ro không dưới 90% số lượng trường hợp được thanh tra theo kế hoạch hàng năm; danh sách thanh tra do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định, danh sách kiểm tra do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định.

(7) Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thu nợ và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (Điều 20 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

* **Điểm mới:** Quy định việc ưu tiên, tăng cường áp dụng các biện pháp về quản lý nợ và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo mức độ rủi ro người nộp thuế.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này.

(8) Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hóa đơn, chứng từ (Điều 21 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

* **Điểm mới:**

- Quy định kiểm tra đối với các trường hợp người nộp thuế có rủi ro cao.
- Đối với rủi ro trung bình và rủi ro thấp: Thực hiện chọn mẫu để rà soát, kiểm tra, xử lý và tăng cường hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ tốt các quy định pháp luật về hóa đơn.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này.

(9) Đối với quy định về kiểm soát, giám sát trọng điểm đối với người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế (Điều 22 Thông tư số 31/2021/TT-BTC)

* **Điểm mới:** Bổ sung một số trường hợp thuộc diện kiểm soát, giám sát trong điểm: các trường hợp được đánh giá không tuân thủ pháp luật thuế quy định tại Điều 10, người nộp thuế được xếp hạng rủi ro cao, rủi ro rất cao theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2021/TT-BTC và người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin hoặc có giải trình, bổ sung thông tin nhưng không đầy đủ theo yêu cầu và thời hạn tại thông báo bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung để đảm bảo xử lý kịp thời kết quả phân loại rủi ro, đánh giá tuân thủ pháp luật thuế theo quy định tại các Điều 10, Điều 11 của Thông tư và kết quả rà soát thông tin.

2.8 Bổ sung mới quy định về kiểm tra, đánh giá việc thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch nâng cao tuân thủ.

Trước đây: Thông tư số 204/2015/TT-BTC chưa có quy định này. Thông tư số 31/2021/TT-BTC quy định bổ sung nhằm tổng kết, đánh giá lại và rút ra được những kinh nghiệm áp dụng quản lý rủi ro cho giai đoạn triển khai tiếp theo nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý rủi ro nói riêng và quản lý thuế nói chung và cải thiện mức độ tuân thủ tổng thể của các nhóm người nộp thuế và các nghĩa vụ thuế khác nhau./.